

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Abu Mussab al-Zarqawi

Nếu bạn đọc qua cái tên trên đây một lần hay nghe người đọc tin nhắc đến mỗi ngày mà còn nhớ được, thì bạn có thể học tiếng Ả Rập được! Al –Zarqawi hiện nay được treo giá là 25 triệu đô-la, vì là một trong các lãnh tụ kháng chiến chống Hoa Kỳ mạnh nhất tại Iraq.

Zarqawi vốn gốc thành phố Zarqa thuộc nước Jordan, là con trai trong một gia đình có 10 con, cha làm nghề thầy thuốc được thảo Bedouin. Học chưa xong trung học và 17 tuổi đã là một thanh niên say sưa và phá rối. Trong một vụ trại gái, Zarqawi bị tù, và trong tù anh ta học được ý thức hệ thánh chiến Jihad. Ra khỏi tù, Zarqawi đi lang thang một hồi rồi sang Afghanistan tham gia chống quân Liên-xô. Nhưng đến nơi thì cuộc chiến cũng vừa tàn. Anh ta tìm được một chân làm việc trong một nhà báo Hồi Giáo, mặc dù gần như không biết chữ. Trở về Jordan, Zarqawi bắt đầu tham gia khủng bố vào năm 1993 nhưng thất bại. Anh ta và đồng bọn bị tù đến năm 1999. Sau đó được ân xá. Zarqawi trở về Afghanistan xin vào tổ chức của al-Qaeda, nhưng bị từ chối vì vô học. Zarqawi quay ra tự thành lập trại huấn luyện tại Herat.

Thế mà ngày nay, mới 37 tuổi, Abu Mussab al-Zarqawi là một trong những nhân vật bị truy lùng gắt gao nhất tại Iraq. Vì không có văn hóa, Zarqawi quay sang nghề “đồ tể.” Hắn đã tự tay chặt đầu hai con tin người Mỹ và nhóm của hắn đã giết hàng chục con tin khác. Tổ chức của Zarqawi đã giết nhiều viên chức Iraq, đặt bom giết nhiều đoàn người di tản và tự nhận nổ bom tại cơ sở Liên Hợp Quốc làm cho tổ chức này phải rút ra khỏi Iraq.

Sử dụng toàn là người nước ngoài để đánh phá và cũng chỉ gây ra các cuộc phá hoại nhỏ, nhưng tổ chức của hắn có sức mạnh hơn các tổ chức khủng bố khác, vì chuyên môn dùng chiến thuật ôm bom tự tử. Đến nay Zarqawi còn tác hại hơn cả Osama bin Laden nữa.

Hiện có 25 nhóm kháng chiến hay khủng bố tại Iraq, nhưng nhóm của Zarqawi được coi là nguy hiểm hơn cả.

Tân Quốc Vương

Nước Cam Bốt vừa có một vị tân quốc vương, đó là Norodom Sihamoni, 51 tuổi, con trai cựu hoàng Sihanouk 81 tuổi, vừa thoái vị.

Norodom Sihamoni sinh năm 1953. Từng học tại Prague Tiếp Khắc từ trung học. Tốt nghiệp Viện Âm Nhạc và nghệ thuật Prague. Tu nghiệp điện ảnh tại Bắc Triều Tiên, giáo sư vũ cổ điển và giáo dục nghệ thuật tại nhạc viện Marius, Faure và W.A. Mozart tại Paris, Pháp. Thông thạo tiếng Pháp, Tiệp, Anh và Nga. Tân vương tuyên bố là sẽ hoàn toàn không tham gia vào chính trị, mà chỉ làm vua Cam Bốt.

Arafat

Cuối tháng 10, lãnh tụ Yasser Arafat, Tổng Thống nước Palestine đã được đưa sang Paris để chữa bệnh nguy kịch. Ông Arafat năm nay 75 tuổi bị Israel giam lỏng tại dinh cơ của ông ở Ramallah từ tháng 12 năm 2001 tới nay. Ông mắc chứng ung thư máu và không hy vọng gì được lành bệnh. Arafat có vợ là Suha, hiện sống tại Tunis với một đứa con gái. Người ta chưa biết có những biến cố nào xảy ra một khi Arafat từ trần.

Bệnh Cúm

Trong lúc nước Mỹ còn lúng túng tại Iraq và nhất là cuộc bầu cử tháng 11, thì việc thiếu thuốc chủng ngừa bệnh cúm trở thành nguy cơ quan trọng hơn. Nhiều người không muốn chủng ngừa vì sợ bị cúm. Tuy nhiên bị cúm sau khi chủng ngừa chính là một phần trong quá trình ngừa cúm, vì như thế kháng sinh trong thân ta mới được huấn luyện để chống cúm sau này.

Nhưng phòng cúm vẫn hơn là chữa bệnh. Báo Time đưa ra mấy cách ngừa cúm như sau:

1. Rửa tay thường xuyên, nhất là sau khi bắt tay hay sờ mó vào cửa hoặc đồ vật mà người mắc bệnh cúm có thể đã để lại

virus. Ngoài ra, tránh đưa tay dụi mắt hay mũi, vì các đường này đưa virus cúm vào ta.

2. Tránh xa người mắc bệnh cúm. Tránh xa đám đông và tiếp xúc trực tiếp với người khác.

3. Nên hỏi bác sĩ về thuốc ngừa cúm như Tamiflu, Flumadine hoặc Symmetrel.

Nếu biết sẽ có thể mắc bệnh cúm thì nên:

1. Vận động thân thể nhiều, làm như thế tăng thêm sức miễn nhiễm và đề kháng bệnh.

2. Ăn nhiều quả trái và rau, vì có nhiều vitamin cũng như các chất tăng lực cho tính miễn nhiễm và kháng sinh.

3. Dùng vitamin mỗi ngày, vì bồi bổ lại sức khỏe vì thiếu ăn khi cúm.

4. Tránh bị căng thẳng. Vì thường xuyên lo lắng và căng thẳng có thể làm thay đổi hóa chất trong cơ thể và làm yếu hệ thống miễn nhiễm.

5. Gia tăng giấc ngủ. Vì không ngủ đủ thì hệ thống miễn nhiễm cũng trở thành yếu ớt.

Khi đã mắc bệnh, thì nên:

1. Uống nhiều chất lỏng, dù không khát nước. Vì cúm có thể làm cho người khô nước.

2. Phải kiên nhẫn chờ cho lành. Hoạt động trước khi bệnh hết có thể gây thêm hại.

3. Chống sốt bằng cách uống ibuprofen hay acetaminophen. Thân thể sẽ bớt đau và mỏi.

4. Dùng Vitamin C cho khỏe hơn.

5. Đối với người cao tuổi, phải nói với bác sĩ để chủng ngừa bệnh sừng phổi. Đây là loại thuốc chủng pneumococcus.

Nắng Ấm Đầu Đông

Lên đến đầu dốc, Khanh hít một hơi thật sâu rồi từ từ thở ra. Hơi thở nhẹ nhẹ lan ra trong khí lạnh đầu đông tạo một luồng khói trắng mong manh mà đó cũng là một trong những trò chơi của Khanh và John mỗi sáng đi bộ đến trường. Khanh ngồi xuống bên gốc thông già, nhìn con đường vừa đi qua, kỷ niệm của những ngày vừa đặt chân đến vùng đất tự do này như trải dài trước mắt. Cũng con dốc này, lúc ấy, sáng nào John và Khanh cũng chạy một vòng chung quanh khu xóm nhà ông bà Steinger, rồi leo lên con dốc chạy về nhà, tắm rửa xong, ăn sáng, rồi ra xe ông Steinger đưa đến trường. Buổi chiều tan học hai đứa cuốc bộ về. Ngày nào ông Steinger bận trực, hay có công việc chi khác thì John và Khanh lại được dịp đi bộ thêm buổi sáng. Trong năm người con của ông bà Steinger, Khanh thân với John nhất, một phần vì hai đứa cùng tuổi, học cùng lớp, sống cùng trong một phòng, và cũng nghịch phá giống nhau. Dù cùng tuổi, nhưng Khanh cao chưa đến vai John. Vì thấp hơn, mà lại thích chứng tỏ mình “anh hùng” nên những việc gì trong nhà giao cho John, Khanh tình nguyện làm thay. John khá lười nên rất thích thú khi có một người anh hùng như vậy. Khi ông Steinger biết được, tưởng John ý cao lớn ăn hiếp Khanh, ông bắt John không những phải làm phần việc được giao cho mà còn phải hút bụi thay Khanh ba tháng. Ngồi nghĩ lại, Khanh biết không phải tình cờ mình đến đất nước này, mà cũng chẳng phải tình cờ mình lọt vào nhà ông bà Steinger.

Giữa cái tuổi còn rong chơi với bạn bè, còn say mê đá banh đến độ nhiều lần bị ba quát cho mấy roi vào mông vì ham chơi quên giờ cơm của gia đình. Trong những ngày cuối tháng Tư đó, trong khi mọi người hoang mang, lo sợ, khủng hoảng ... Khanh chỉ biết

dường như có điều gì đó xen vào tháng ngày bình yên của mình. Có những buổi sáng đến trường, vắng thằng bạn thân, vắng vài thầy cô, Khanh theo vài đứa bạn bỏ lớp, đạp xe lang thang trên vài con đường quen thuộc. Buồn! Đường như Khanh biết buồn từ đó mà cũng không rõ mình buồn gì! Sáng hôm ấy, Khanh cũng dậy chuẩn bị đi học như mọi ngày, mẹ bảo: tình hình căng thẳng lắm, mấy đứa con nghỉ học ở nhà vài hôm xem sao, chứ tình cảnh này cũng không thấy cô nào đủ tinh thần dạy dỗ gì đâu. Ba bị cấm trại không về được, ở nhà giúp mẹ thu dọn đồ đạc có gì thì chạy về quê nội ngoại. Khanh xin mẹ cho xuống trường xem tình hình thế nào, gặp vài đứa bạn xem chúng nó học bài vở chuẩn bị thi cử ra sao, rồi Khanh sẽ về giúp mẹ thu dọn đồ đạc. Ra đến đường, thấy mọi người ùn ùn ra hưởng bờ sông, tò mò Khanh cũng ra đó, rồi thấy mọi người chen nhau xuống tàu, Khanh cũng làm theo. Một thân, chỉ một bộ đồ dính trên mình nên Khanh lên tàu dễ hơn nhiều người. Ngay cả khi tàu rời bến, Khanh cũng nghĩ chắc chuyến tàu này đi trốn nơi nào đó vài ngày, bình yên hơn lại trở về. Đôi khi nghĩ đến mẹ, Khanh tự trách tính hiếu kỳ của mình, lên tàu làm chi mà không lo về giúp mẹ như đã hứa. Khanh định khi về đến nơi sẽ xin lỗi mẹ và chuộc lỗi bằng cách mẹ muốn gì Khanh cũng làm theo. Hai ngày tàu xa bến, Khanh bắt đầu nhớ mẹ, nhớ em, cùng lúc đó Khanh được biết tàu ra đến hải phận quốc tế. Hơn lúc nào hết, đó là lúc Khanh mong tàu quay trở lại.

Không bao giờ Khanh quên được hình ảnh buổi sáng ba mươi tháng Tư ấy, nơi góc tàu, một người đàn ông khoảng tuổi ba của Khanh, ông ngồi nghe radio với tất cả sự chăm chú, căng thẳng in trên nét mặt, ông bỗng la to: Mất nước rồi! Và ông ném chiếc máy xuống biển. Một số người trách, sao ném máy đi, để nghe tin tức, Ông nói trong nước mắt: Dương Văn Minh đầu hàng rồi, còn gì nữa đâu mà nghe. Rồi ông gục xuống nước. Sau hai

chữ “mất nước” đó, mọi người trên tàu như không còn sức sống. Ngay cả với Khanh, thằng bé mười lăm, lúc ấy, quê hương, đồng bào, đất nước và cả gia tộc họ hàng chỉ là những gì mờ mờ, ảo ảo trong tâm tư; nhưng chữ “mất” ấy hất tung Khanh lên khoảng không, không có nơi nào, điều nào cho Khanh cầm nắm được, Khanh chơi vơi. Lần đầu tiên trong cuộc đời, Khanh hiểu nghĩa của chữ “mất” khủng khiếp đến thế nào. Khanh không biết mình buồn vì mất quê hương, mất liên lạc với mẹ, với em, với bạn bè, thầy cô, mất hy vọng hay mất chính mình, vì từ đó Khanh không còn hồn nhiên vô tư nữa. Những ngày sau đó đường như Khanh chỉ biết làm theo sự chỉ bảo của mọi người, không có suy nghĩ nào, cho đến khi được đưa lên máy bay, và ông Steinger đón Khanh ở phi trường, đưa Khanh vào gia đình ông để Khanh làm đứa con trai thứ sáu trong gia đình.

Vào gia đình Steinger, Khanh được thương yêu, chăm sóc, nâng đỡ trong sự kiên nhẫn của mọi người. Những ngày đầu, tiếng Anh của Khanh luôn phải cộng với đôi tay ra dấu. Dần dần, mọi người hiểu được điều Khanh chia sẻ và Khanh cũng hiểu được mọi người. Gia đình Steinger không nghèo, nhưng họ sống cần kiệm. Ông Steinger là bác sĩ khá nổi tiếng trong thành phố này, bà ở nhà lo việc nhà, chăm sóc chồng con. Lúc đầu thì Khanh cũng hơi bực khi biết ông không nghèo mà chỉ sắm cho Khanh hai bộ đồ mới để đi nhà thờ hay lễ lạc, những áo quần khác Khanh phải mặc đồ cũ của các anh, con ông bà bỏ ra, và bà Steinger sửa lại. Nhưng sau này Khanh biết là đó truyền thống của gia đình, đứa nhỏ mặc đồ đứa lớn để lại. Ngay cả anh Sam, dù làm anh hai vẫn phải mặc đồ “thừa” của anh Mathew, vì anh Mathew cao lớn hơn. Khi vào đại học, các anh đều được làm chủ một chiếc xe nhưng chưa anh nào có xe mới. Lắm lúc Khanh không hiểu tại sao ông bà sống “điên” như vậy, nhưng dần dần Khanh mới hiểu trong xã hội

này muốn sống yên như vậy không dễ.

Khanh cũng không bao giờ quên kỷ niệm đầu tiên trong Lễ Cảm Tạ với gia đình Steinger. Bà Steinger đã mua sắm chuẩn bị cho ngày Lễ Cảm Tạ cả mười ngày trước đó, không phải chỉ riêng bà, mà gần như cả gia đình đều hiệp với bà trong mọi chuẩn bị dưới sự điều động của bà. Thấy số thức ăn bà mua sắm, Khanh nghĩ chắc cả làng ăn không hết, như vậy chắc bà con của ông bà về họp mặt gia đình đông lắm. John cho Khanh biết năm nào cũng vậy, nhà rất đông khách khứa, xong hết mọi việc thì ngày hôm sau ông Steinger lái xe đưa gia đình đến chơi nơi nhà người anh, cách đó bốn tiếng lái xe để họp mặt với gia đình người anh mà ông nội của John đang sống tại đó.

Buổi sáng Lễ Cảm Tạ mọi người trong gia đình Steinger dậy sớm, họp quanh lò sưởi. Sau khi ăn những loại bánh đặc biệt do bà Steinger làm, ông Steinger nhắc lại ý nghĩa của ngày lễ hằng năm này. Ông muốn các con của ông, năm nay có cả Khanh nữa, nhớ rằng, đây không phải là ngày lễ để mọi người họp mặt ăn gà tây như truyền thống, mà cần bày tỏ lòng biết ơn Chúa Trời về những ơn phước mà mình đã nhận đặc biệt trong năm qua. Ông cũng nhắc cho các con biết cha ông của dân tộc này đến đây lập nghiệp vì muốn được tự do trong sự thờ phượng Chúa Trời. Rồi sau những ngày tháng vất vả khai hoang, trồng trọt, đến vụ mùa, họ sung sướng thu hoạch sản phẩm do những ngày tháng cần cù lao động và Chúa Trời cho mưa thuận gió hòa nên vụ mùa đạt quá ước mơ của họ. Với lòng biết ơn, họ họp lại cùng tổ chức ngày cảm tạ Chúa Trời, cùng chia sẻ cho nhau những trái ngọt cây lành... Và ông Steinger cũng nhắc thêm: Suốt cuộc đời đừng bao giờ các con cho phép lòng mình quên ơn Chúa Trời. Ngài tạo dựng nên con, rồi Ngài chết thay cho tội lỗi của con, để đem con trở lại địa vị làm con cái của Ngài, để con được sống trong cõi vĩnh hằng, chừng đó thôi cũng đủ cho

các con tạ ơn Chúa mỗi ngày suốt cuộc đời. Vậy mà Chúa con luôn hiện diện trong đời sống con, chăm sóc, nuôi dưỡng hướng dẫn con, ban cho con sự an bình, niềm vui trong cuộc sống. Năm nay, chúng ta cảm tạ Chúa đưa Khanh đến đây, thêm một thành viên mới vào gia đình. Ba mẹ mừng cảm tạ Chúa dù vẫn còn khó khăn về văn hóa, về ngôn ngữ nhưng các con cố gắng nhiều để hòa hợp với nhau. Khanh giúp chúng ta hiểu, học thêm những cái hay trong truyền thống, văn hóa quê hương của Khanh, chúng ta đem cho Khanh đời sống tương đối ổn định, tự do và cơ hội để tiến lên và điều ao ước hơn hết là ngày nào đó Khanh hiểu biết nhiều hơn về Chúa và tôn thờ Ngài . . .

Trưa hôm ấy, nhà ông bà Steinger có hơn cả trăm người khách, đa số họ là sinh viên du học đủ sắc dân, những người gia đình bị gãy đổ, một vài người tàn tật. . . Nhìn cách tận tình của từng người trong gia đình ông bà Steinger đối với khách, Khanh rất cảm động. Những điều họ kể, họ nói về Chúa cho Khanh trong những tháng qua đang rõ nét trong đời sống họ, và qua họ, tình yêu của Chúa kéo Khanh đến tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa cuộc đời Khanh. . .

Khanh đang miên man với lối mòn kỷ niệm, tiếng cười rộn rã của ông Steinger và Khải kéo Khanh về thực tại. Khanh đứng lên đón hai ông cháu đạp xe đến đầu dốc:

- Hai ông cháu có chuyện gì vui mà cười tâm đắc vậy?

- Ba, ông nội đó con điều gì ông thích nhất nơi bà nội? Con nói là mấy loại bánh nướng của bà. Ông không chịu, ông nói mấy bác, ba và con thì chỉ thấy bà qua mấy cái bánh, nhưng ông thì thấy tấm lòng nhân hậu của bà. Vậy là ông yêu bà hơn. Con đồng ý như vậy, nhưng mấy cái bánh nướng của bà cũng là yếu tố cho tình yêu đó, vì đường qua tìm người đàn ông đi qua cái bao tử. Ông cũng không chịu. Thế rồi khi đạp xe lên dốc, con trẻ nhưng cũng chỉ bằng ông, con bảo tại con ăn

bánh nướng chưa đủ, nên chưa đủ sức. Vậy là ông chịu, ông thua con.

Khanh nhìn ông Steinger đang nháy mắt với Khanh, Khanh đáp lại với ánh mắt biết ơn, vì bao năm tháng qua với những câu chuyện tưởng là vô thưởng vô phạt của ông, nhưng từ điểm đó ông đưa con cháu trở lại với tấm lòng thương yêu nhân hậu, với đời sống chia sẻ và biết ơn. Khải tiếp:

- Mà ba biết không, ông nội ăn gian.

- Khải, con không được phép nói như vậy với người lớn.

- Ông Steinger cười,

- Con nghĩ xem, nếu ba thua Khải chỉ vì mấy cái bánh nướng thì tối nay ba xin mẹ thêm phần bánh nướng cho Khải là huê, mà Khải không chịu.

- Chứ Khải muốn gì?

- Con là người thắng thì con phải đưa ra điều kiện chứ đâu phải ông nội. Điều kiện của con dễ lắm, từ đây đến hè ông nội phải đi học tiếng Việt để hè khi con theo ông, theo ba đi công tác hè thì ông nội nói tiếng Việt với người Việt, chứ không nhờ ba dịch. Ông nội nói khó quá.

Con đừng lo, ông nội nói khó nhưng ông nội sẽ làm, vì từ mấy tháng nay ông đã bắt đầu chuẩn bị cho chuyến đi mùa hè tới rồi.

Vậy sao? Ô, ông nội tuyệt diệu! Vậy để con dắt cất xe đạp của ông nội luôn.

- Cám ơn Khải.

Khi Khải đi rồi, Khanh siết tay ông Steinger:

- Con cảm ơn ba nhiều lắm, ba dạy con sống biết ơn Chúa, biết ơn cha mẹ, khích lệ con trở về tìm cách giúp đỡ đồng bào con. Bây giờ ba còn tìm cách khích lệ Khải nữa.

- Có gì đâu Khanh, đó là đặc ân và trách nhiệm của những người con của Chúa mà. Khi Chúa đưa con đến với gia đình ba thì Chúa cũng đặt nơi tấm lòng ba điều gì đó phải suy nghĩ đến đồng bào của con. Những lần đi với con về Việt Nam, ba thấy rằng Chúa ban cho đất nước con nhiều tài nguyên, nhiều con người tài giỏi, nhiều người chân tình, mộc mạc đáng mến, nhưng những điều đó chưa làm

cho dân con được gọi là có phước, cho đến khi họ để Chúa Trời làm chủ họ, họ thờ phượng Chúa thì phước hạnh sẽ tuôn tràn. Ba tin con cũng ước ao điều đó cho hơn tám mươi triệu đồng bào của con. Ba cũng nghĩ không phải Chúa đem con và những đồng bào của con đến đây chỉ để hưởng những phước hạnh tại đây rồi thôi! Nhớ nghe Khanh, con, gia đình con, con cháu con không được quên ân huệ Chúa ban cho, và sống xứng đáng với điều con được ban cho đó. Bây giờ mình vào ăn sáng, rồi con đi đón gia đình John, ba đón gia đình Samuel. Lễ Tạ Ôn năm nay gia đình mình có buổi họp mặt đầy đủ nhất từ hơn năm năm rồi.

- Vậy mà gia đình John đến Phi Châu phục vụ năm năm rồi, thời gian qua nhanh quá ba nhỉ. . .

Nghe Khải hát bài "Give Thanks – Lời Tạ Ôn" từ nhà sau vọng lại: "Xin dâng lên Cha tạo ra muôn loài, Trái tim chân thành ghi ơn Ngài, ơn Ngài không bao giờ nhạt phai dù tháng năm đổi thay . . . Dâng lên trái tim biết ơn Ngài, Cám ơn Chúa trên cả muôn loài, Giê-xu đã xuống nơi trần đây, từ chốn cao tâu mây, Hôm nay hồi những kẻ nhọc nhằn gian khổ, Hãy rửa hết bụi trần vương vấn, đến với Cứu Chúa lòng đừng lo âu, phân vân . . ." cả ông Steinger và Khanh đều huýt sáo theo.

Ánh nắng nhạt nhẹ đầu đông đang cố xóa tan những giọt tuyết nhẹ vương trên cành cây trên mái nhà. .. Mùi thức ăn thơm phức từ bếp tỏa ra. Thúy nói với bà Steinger:

Nghe mùi bánh nướng của mẹ là phải đói bụng thôi. Để con ra mời ba và anh Khanh vào ăn sáng. Hình như năm nay không lạnh bằng mọi năm phải không mẹ?

Con ra kêu mọi người vào ăn sáng được rồi đó. Mẹ nghĩ bên ngoài thì lạnh hơn nhưng nhà mình thì ấm hơn con ạ. . .

Ái Tâm

Niềm Tin Minh Họa

Người ném đĩa

Vào thế kỷ 19, một lực sĩ người Anh khi đọc sách báo thấy có môn ném đĩa sắt. Anh phỏng theo những gì người ta mô tả tự nung đúc ra một cái đĩa toàn bằng sắt để tự luyện. Nhưng vì ở xa nơi người ta luyện tập anh ta không hay rằng chiếc đĩa chính thức để tham dự môn ném đĩa này thực ra không làm toàn bằng sắt mà là chiếc đĩa gỗ chỉ có cái viền là bằng sắt mà thôi. Đĩa của anh ta nặng hơn đĩa của người ta đến ba bốn lần.

Người lực sĩ từ khi có chiếc đĩa, ngày nào cũng luyện và tự phá kỷ lục ném xa của chính mình và của những tay vô địch về môn này. Sau mấy năm, anh đăng ký tham dự môn thi ném đĩa lần đầu tiên.

Người ta trao cho anh chiếc đĩa để ném, anh thấy nhẹ hơn đĩa của anh nhiều, và vì thế dễ dàng thắng các tay cùng tham gia. Anh trở thành vô địch môn ném đĩa trong nước. Không phải một năm mà liên tiếp mấy năm.

Bí quyết của lực sĩ này là đã từng luyện tập bằng chiếc đĩa nặng hơn đĩa chính thức đến ba bốn lần và khi tham dự cuộc thi anh thấy rất đơn giản.

Nhiều người gặp những thử thách khó khăn trong đời không hiểu tại sao, nhưng đến khi đụng chạm thực tế mới thấy rằng quá khứ đau thương, cam go, chính là những ngày tháng luyện tập để mình có thể đắc thắng những trận tầm thường sau này.

Ta có thể thắng được những trở lực trong đời nếu ta từng nghiêm khắc đối với bản thân, chịu đựng, kiên nhẫn, không than trách. Vì những kinh nghiệm của ta là căn bản cho ta đắc thắng hoàn cảnh.

Người tin Chúa thường theo lời dạy của Chúa để sống thánh sạch, nhu mì, khiêm nhường và kiên nhẫn, vì vậy

hoàn cảnh nào cũng có thể nhờ sức của Chúa ban cho mà đắc thắng.

Phép lạ

Người ta thường ưa nghe chuyện phép lạ và nhất là ưa thấy phép lạ. Nhưng phép lạ nhiều khi ở ngay trước mắt mà ta không biết. Vì ta cần suy nghĩ một tí mới nhận ra phép lạ. Một trong những phép lạ hiển nhiên nhất là khi có đông người cùng tham dự vào một buổi cầu nguyện. Trong buổi cầu nguyện ấy người ta chia ra thành nhiều nhóm nhỏ và mỗi người lần lượt cầu nguyện. Đứng bên ngoài các nhóm, ta có thể thấy nhiều người cùng cầu nguyện một lúc. Đó chính là hiện tượng phép lạ. Chúa có thể nghe những lời cầu nguyện của số đông người trong cùng một lúc. Điều mà loài người chúng ta không thể nào làm được. Không những thế Chúa còn khuyến khích mỗi người cầu nguyện và cầu nguyện bất cứ lúc nào nữa.

Bạn có thể không cho đó là phép lạ, nhưng bạn thử tưởng tượng có hai đứa con đến nói với bạn một điều gì đó cùng một lúc. Chắc chắn bạn phải bảo chúng, đứa này nói xong mới đến đứa kia, như thế bạn mới nghe được chứ. Nhưng trên thế giới mỗi phút có hằng trăm, hằng nghìn, hằng vạn hay cả hằng triệu người cầu nguyện, thế mà Chúa hứa rằng Ngài vẫn lắng nghe từng người một và giải quyết cho họ.

Thi Thiên 145:18-19 dạy: "Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài, tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; cũng nghe tiếng kêu cầu của họ và giải cứu cho."

Các câu Kinh Thánh này cho ta biết rằng Chúa nghe lời cầu nguyện của mỗi người và đáp ứng.

Đó là phép lạ mà suy nghĩ ta mới thấy là đúng.

Tuy nhiên, phép lạ có người không nhận ra, không tin và nhiều người còn phản bác. Nhưng chỉ những ai từng

biết phép lạ, mới thấy rằng cầu nguyện là một đặc ân.

Phép lạ Chúa nghe lời cầu nguyện vẫn tiếp diễn vì vậy ta hãy dâng lên Chúa lời cầu nguyện bất cứ khi nào, vì biết Chúa nghe lời ta.

Dời được núi bằng cầu nguyện chăng?

Người ta thường nói rằng: “Cầu nguyện có thể thay đổi được mọi việc!” Thật ra cầu nguyện không thay đổi được điều gì, Chúa mới là Đấng làm cho thay đổi. Có người nghĩ rằng cầu nguyện chính là nguồn tạo sức mạnh, nên hề gặp khó khăn là “thử cầu nguyện xem” và hy vọng “cầu nguyện sẽ giúp.” Nhưng Chúa Giê-xu đã từng tiết lộ một bí quyết của cầu nguyện linh nghiệm, đó là phải có lòng tin nơi Chúa. Đây không phải là lòng tin vào đức tin, hay tin vào cầu nguyện, nhưng tin nơi Chúa. *Mác 11:22* ghi: *Đức Chúa Giê-xu nói rằng: “Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời.”* Sau đó Chúa Giê-xu đã bảo các môn đệ rằng: Quả thật tôi cho các anh em biết, ai bảo hòn núi này rằng: Hãy tự nhấc mình lên và tự quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. Bởi vậy tôi cho các anh em hay: mọi điều các anh em xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các anh em.

Chúng ta có thể cầu xin và nhận được đáp ứng khi nào chúng ta cầu xin chính Chúa, trong niềm tin và theo đúng ý chỉ của Ngài, như *1 Giăng 5:14* dạy: *...nếu chúng ta theo ý muốn Chúa mà cầu xin việc gì, thì Chúa nghe chúng ta.*

Nhiều người tin Chúa thường tưởng tượng rằng mình có thể cầu nguyện mà một hòn núi có thể tự dời chỗ được. Nhưng ta có thể cầu xin Chúa cho dời nhiều điều còn to lớn hơn hòn núi nhiều. Đó là những hòn núi lo lắng, sợ hãi, giận hờn, v.v. và quăng ném tất cả vào cõi hư vô nhờ lòng tin

tôi đặt vững nơi Chúa. Chúa vẫn còn nhậm lời ta để chuyển dịch những tảng núi khổng lồ như thế.

Từ tối qua sáng

Năm 1911 Đạo Tin Lành được các Giáo sĩ người Mỹ và Canada giới thiệu cho người Việt, khởi đầu là tại Đà Nẵng (Tourane). Đến năm 1914 thế giới chiến tranh lần thứ nhất bùng nổ, chính quyền thực dân Pháp nghi rằng một số giáo sĩ Mỹ có thể là gián điệp của Đức, vì các tên gốc Đức của những người này, vì thế ra lệnh cấm truyền Đạo Tin Lành hay hạn chế hoạt động. Họ đã mua đất và vật liệu xây dựng cơ sở truyền giáo, nhưng vì lệnh cấm, phải lo bán lại các vật liệu này và lên đường về nước.

Lúc ấy tại Đà Nẵng có một người làm nghề thầu khoán xây dựng tên là Lê Văn Thập. Ông này có hai con trai cùng làm việc trong các công trường. Người con lớn tên Long và người em là Thái. Khi nghe các giáo sĩ bán lại vật liệu thì hai chàng đến giao dịch để mua lại với giá rất rẻ. Cũng trong dịp này họ được tiếp xúc với các giáo sĩ, được nghe nói về Đạo Gia-tô (Jesus) và nhận những cuốn sách nhỏ nói về Chúa.

Anh Thái tự nhiên có ác cảm đối với các giáo sĩ Đạo Gia-tô và tìm dịp chống báng. Gia đình anh ngày trước sống tại Huế, từng phải chạy giặc Pháp khi chúng chiếm kinh thành. Một người chị của bà nội anh bị chính quyền thân Pháp lưu đày biệt xứ cũng vì tham gia cách mạng. Anh vẫn cho rằng những giáo sĩ tây phương đều chỉ có một manh tâm là chiếm đất nước mình dưới chiêu bài truyền giáo, và tiêu diệt truyền thống thờ ông bà của dân tộc. Anh tự cho là mình có trách nhiệm ngăn cản các giáo sĩ này.

Anh đã từng ném đá vào nơi giáo sĩ giảng đạo cũng như xui giục thanh niên làm ồn ào trong các buổi hội họp của họ.

Một ngày nọ vì tò mò, anh Thái vào một buổi giảng Đạo tại làng Hải

Châu, do một nhà truyền giáo người Việt chủ trì.

Người này cũng trẻ tuổi, tên là Truyền Đạo Phạm Thành. Ông Phạm Thành nêu lên các vấn đề như là: *Tin theo Đạo Tin Lành có phải là bỏ ông bà hay không tin Đạo Tin Lành mới là bỏ ông bà?*

Ông cũng nêu một đề tài tương tự là: Ai không theo Tin Lành, không tin nhận Chúa Giê-xu, không thờ Đức Chúa Trời là bỏ ông bà.

Để chứng minh, ông Phạm Thành đọc một câu chữ Nho như sau:

Mộc hữu bản, thủy hữu nguyên, nhân sinh hồ tổ.

Ông giải thích: “Cây có cội, nước có nguồn, người có tổ có tông. Mà tổ tông của ông bà chính là do Đức Chúa Trời sinh ra. Không tin nhận và thờ phượng Đức Chúa Trời tức là bỏ tổ tiên của ông bà, và như vậy khác nào bỏ ông bà?”

Ông lại đặt câu hỏi: “Quý vị biết mình thờ ông bà cho đến mấy đời không? Khi chưa ai kịp trả lời, thì ông giải thích: Theo nghi thức thờ ông bà chúng ta theo luật Ngũ Đại Mai Thần Chủ tức là Cao tổ, Tằng Tổ, Tổ, Khảo và Hiển. Khi có một người trong tộc qua đời, muốn giữ cho đúng Ngũ Đại Mai Thần Chủ thì phải sửa lại bài vị, nghĩa là xóa tên ông Cao, và đưa ông Tằng lên, cứ như thế để ông mới qua đời trở thành ông Hiển. Như thế là bỏ ông bà chứ không phải thờ ông bà!”

Ông hỏi: “Như vậy muốn thờ ông bà cho đúng ý nghĩa, phải làm sao?” Ông trả lời: “Muốn thờ ông bà cho đúng ý nghĩa phải giữ nguồn, tìm gốc, tưởng nhớ và tôn kính Đấng sinh thành ra tổ tiên mình mãi mãi. Đức Chúa Trời là cội nguồn của cả nhân loại, nếu ai tìm đến Đức Chúa Trời mà tôn thờ là tìm nguồn, giữ gốc, và chính là thờ Tông thờ Tổ vậy, mà không phải bỏ qua một đời nào cả.”

Sau khi về nhà tham khảo với ông thân sinh, anh Thái đến gặp truyền đạo Phạm Thành để biện luận. Anh bảo: “Ông nói theo Đạo Tin Lành, nhận Chúa Giê-xu và thờ Đức Chúa Trời là có nguồn gốc, là tìm đúng

Tông đúng Tô, nhưng sao người Tin Lành không lập bàn thờ để thờ phượng?”

Ông truyền đạo mở Kinh Thánh ra đọc: “Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết... Những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy. Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ Ngài phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ.. (Giăng 4:22-24)” Rồi ông giải thích: “Vấn đề không phải là lập bàn thờ, lễ vật ra cúng tế, mà là phải hiểu biết, tôn kính, vâng giữ giáo huấn.”

Anh Thái vắn thêm một câu: “Ông nói Đức Chúa Trời tạo dựng nên vạn vật và loài người, như thế thì ai tạo nên Đức Chúa Trời?”

Ông truyền đạo lại mở Kinh-thánh và đọc: “Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu. (Xuất 3:14). Nghĩa là Đức Chúa Trời tự nhiên mà có và tồn tại vĩnh hằng. Chúa ở bên ngoài thời gian và không có bắt đầu.”

Anh Thái chưa chịu thua, hỏi lại: “Tôi về hỏi cha tôi mới hay là chúng tôi không phải thờ năm đời tiên tổ mà thờ đến 10 đời.” Ông truyền đạo hỏi lại: “Gia đình cậu thờ 10 đời, thế thì ông thứ mười một đâu?” Câu hỏi này anh Thái bí không trả lời được nên đánh trống lảng ra về.

Anh Thái về suy nghĩ, thấy rằng ông truyền đạo nói đúng. Nếu ta thờ đến ông tổ thứ 10 thì còn ông 11 và cứ lên mãi đến ông cuối cùng, và phải có một vị sinh ra ông cuối cùng đó. Theo như ông truyền đạo thì vị cuối cùng đó là Đức Chúa Trời. Nghĩ như thế, chân lý tự nhiên rạn vỡ trong tâm hồn anh. Anh cảm thấy mình có nhiều tội và cần tin Chúa để được thay đổi.

Mùa xuân 1919 tại nhà giảng Hải Châu, anh đã bằng lòng tin nhận Chúa Giê-xu trước mặt vị giáo sĩ tên là E.F. Irwin, người đã từng bị anh ném đá.

Anh Thái tin Chúa, đưa cả gia đình tin Chúa. Anh tìm đến Trường Kinh Thánh để học lời Chúa và trở thành một vị truyền đạo, rồi mục sư và sau này, Hội Trưởng của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam.

(Phỏng theo 46 Năm Chức Vụ)

Người Chết Trong Kỹ Thuật

Vào một ngày trong tháng Mười Một, năm 2002, Jim Sulkers, một công chức hành chính về hưu tại Winnipeg, lên giường nằm, kéo chăn lên đắp, rồi chết luôn. Trong thời gian 20 tháng sau đó Hoa Kỳ đánh chiếm Iraq, nước Canada miễn cưỡng bầu Paul Martin lên làm thủ tướng, và nhiều chuyện khác xảy ra, Jim vẫn nằm yên bất động. Mãi cho đến ngày 25 tháng Tám, 2004, nghĩa là vào khoảng gần cuối Olympic Mùa Hè tại Hy Lạp, mới có người ngó ngàng đến người xấu số này. Khi người cảnh sát đầu tiên trèo qua cửa sổ trên tầng hai, chỗ Jim ở, thì thân thể Jim đã khô như xác ướp. Thức ăn trong tủ lạnh đã hư hỏng và tẩm lịch trên tường trở mất hai năm!

Sau một cuộc điều tra nhanh chóng, giáo viên y khoa xác nhận Jim chết vì nguyên nhân tự nhiên. Jim là một người sống ẩn dật, xa cách gia đình và hàng xóm. Người lân bang cho rằng ông ta đi đâu xa nghỉ ngơi. Jim lại mắc một chứng bệnh khiến cho thân xác ông ta không bị thối rữa, và vì vậy không có mùi hôi.

Nhưng yếu tố làm cho mãi lâu sau người ta mới khám phá ra cái chết của ông ta lại chính là kỹ thuật, hay nói rõ hơn, đó là dịch vụ ngân hàng tự động. Ông Jim Sulkers mắc phải chứng xơ cứng đa dạng (multiple sclerosis) nên được nhà nước trợ cấp tiền bất lực hằng tháng, tự động gửi vào ngân hàng. Tất cả những tiền thuê nhà, điện, nước, điện thoại và các dịch vụ khác đều khấu trừ tự động trong số tiền trợ cấp cả. Thành ra sau khi ông Jim chết, các số tiền kia vẫn tiếp tục gửi đến và khấu trừ. Vì có ai biết ông ta đã chết đâu?

Dịch vụ ngân hàng tự động đã tạo ra một hệ thống cứ tiếp tục vận hành về mọi phương diện của đời sống một

người mặc dù người ấy không còn nữa, và có thể cứ tiếp diễn mãi mãi!! Đây chính là điều tai hại của khoa học kỹ thuật mà nhiều nhà nghiên cứu đang quan tâm.

Với hệ thống Internet toàn cầu ngày nay, nhiều người cũng đang mất dần các mối tương quan với xã hội, với gia đình và đưa đến tình trạng tuyệt vọng và cô đơn. Vì người ta dần dần không trao đổi trực tiếp với nhau mà chỉ qua những câu đã viết sẵn. Thành ra giao tiếp ảo và trao đổi cũng ảo.

Ngày nay nhiều người sử dụng các hệ thống giúp cho họ có thể săn sóc cha mẹ già từ xa, nghĩa là nếu có gì khác thường nơi các cụ là máy sẽ đánh tín hiệu cho con biết ngay. Hữu ích thật, nhưng làm sao thay thế một cuộc viếng thăm nồng ấm thương yêu được?

Kỹ thuật giúp cho con người tiện nghi để sống, nhưng có thể sẽ làm cho người ta bớt giao dịch với nhau trực tiếp và tình người cũng có thể bị sút giảm.

Câu chuyện Jim Sulkers chết hai năm mà không ai biết làm cho nhiều người lo sợ. Có người quyết định là mỗi ngày sẽ gọi nhau để xem tình trạng của nhau và không cô đơn.

Tương giao giữa những con người với nhau thật là quan trọng, vì ta sống là sống với nhau. Nhưng có một mối tương giao còn quan trọng hơn nữa mà nhiều người chưa ý thức, đó là mối tương giao giữa người và Chúa.

Bạn có thể bảo rằng, giao hảo giữa con người với nhau đây mà còn khó, sao lại còn tìm đến giao hảo với Chúa làm gì? Hoặc giả bạn còn lý luận: Người tin Chúa thì mới tìm đến Chúa, chứ không tin Chúa tìm đến Chúa làm gì? Mà Chúa ở đâu để ta tìm chứ? Chúa vô hình mà!

Thật ra, mỗi người cần tìm về với Chúa để biết ý nghĩa thật của đời mình là gì và trả lời các câu hỏi như: Ta từ đâu ra? Ta sẽ đi về đâu? Sau khi chết có còn gì nữa không? Ngoài

niềm tin nơi Chúa, con người không có một hi vọng nào tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi này.

Đó là chưa nói đến vấn đề tội ác và những cuộc thưởng phạt trong đời người. Ai sẽ là Đấng phán xét tội ác của nhân loại, những loại tội ác mà luật pháp của con người không lên án (phá thai, gian dâm, dối trá, phản chống Đấng Tạo Hóa v.v...)?

Rất may, con người có Kinh Thánh, là lời dạy của Chúa để tìm về với Ngài. Đọc Kinh Thánh làm cho tâm trí ta mở ra hướng về Chúa và tâm linh được gặp Ngài. Đây là kinh nghiệm của những người từng đọc Kinh Thánh.

Con người cũng có nhiều cơ hội để tìm hiểu về Chúa và đạo của Ngài.

Kỹ thuật không những đưa con người vào đời sống văn minh, tiện nghi, nhưng cũng còn là phương tiện cho nhiều người tìm về với Chúa nữa.

Mỗi ngày Đài Phát Thanh Nguồn Sống dùng làn sóng ngắn phát thanh Tin Mừng Cứu Rỗi của Chúa Giê-xu cho đồng bào Việt Nam vào buổi sáng từ 5 giờ 30 đến 6 giờ 30 trên sóng 25 mét, tần số 12.09, và buổi tối từ 8 giờ đến 9 giờ 30 trên sóng 25 mét, tần số 12.12. Ngoài ra Đài Nguồn Sống còn phát thanh qua mạng Internet toàn cầu qua địa chỉ: www.codocnhan.net/nguonsong/.

Những ai muốn biết về Chúa, có thể nghe Đài qua máy theo giờ phát, hoặc qua Internet vào bất cứ lúc nào.

Các phương tiện kỹ thuật vừa kể đang đưa dẫn nhiều người đến với Chúa cũng như hướng dẫn cuộc đời theo Chúa sao cho thành công và hạnh phúc. Mời bạn đọc tìm nghe các chương trình này và giới thiệu cho nhiều người khác cùng nghe.

Như thế kỹ thuật có thể vô tình làm cho con người xa cách nhau hay gần nhau. Kỹ thuật lại có thể giúp con người tìm về với Chúa nếu ta biết sử dụng đúng cách nữa.

Nguyễn Sinh

Xung Khắc

Sáng Thế Ký 3

Xung Khắc nghĩa là gì? Làm thế nào giải quyết xung khắc? Có phải tất cả các cuộc xung khắc đều có hại chăng?

Xung khắc ở tầm mức loài người bắt đầu từ khi A-đam và Ê-va bất tuân lệnh của Chúa (*Sáng Thế Ký* 3). Hậu quả của việc bất tuân này rất bi thảm và kéo dài. Mối hòa hợp của tạo vật do Chúa sáng tạo bị hủy phá. Tương giao giữa con người đổ vỡ. Ngay tương giao với Chúa cũng bị thay thế bằng một cuộc trốn tránh (câu 10). Đồi vợ chồng đầu tiên trên mặt đất cũng kinh nghiệm xung khắc khi A-đam đổ thừa cho Ê-va về cơ sự đã xảy ra (câu 7, 12). Vợ chồng cũng đối xử với nhau khác hẳn (câu 16). Tương giao giữa đôi vợ chồng đầu tiên đối với tạo vật cũng bị hủy phá vì lời nguyện của Chúa đối với đất đai, nghĩa là con người phải làm việc khó nhọc mới có miếng ăn. (câu 17-19). Việc sinh con cái cũng tạo đau đớn cho người nữ (câu 16). Sự chết trở thành hiện thực (câu 19).

Xung khắc cũng được hứa là sẽ nảy sinh giữa dòng dõi của người nữ và dòng dõi của con rắn, là con vật đã xui Ê-va bất tuân luật Chúa (câu 15). Lời hứa này trở thành căn bản để dần dần giải quyết được vấn đề xung khắc.

Dù xung khắc giữa các cá nhân hay các nước, nguyên nhân của xung khắc vẫn là từ bên trong con người. Chúa Giê-xu nói rằng những ý nghĩ xấu xa, tư tưởng sát nhân, tham lam, các hành động độc ác và kiêu căng đều là từ trong tâm trí xuất phát ra (*Mác* 7:20-22). *Gia-cơ* chương 4 nói về những cuộc tranh đấu và cãi cọ là do những ước muốn ích kỷ bên trong con người. Chúng ta thêm muốn điều gì đó, hưng không sở hữu được, thành ra ganh tỵ và đi đến chỗ muốn sát hại (câu 1-3). Trên căn bản thì hành động như thế là chống lại Chúa. *Ga-la-ti* 5 dạy rằng bản thân tội ác, làm những chuyện sai lầm như ghen ghét, gây rối loạn, ích

kỷ và tạo chia rẽ giữa những người khác (câu 20), là phản chống lại Thánh Linh. Ai làm các việc như thế sẽ không hưởng được Nước của Chúa trên trời (câu 21).

Chỉ một mình Chúa mới có thể đưa đến giải pháp cho nguồn gốc của xung khắc bên trong con người. Chúa Giê-xu từng gọi một số người lãnh đạo tôn giáo đương thời là giả hình vì bên ngoài họ rất là thánh thiện tốt lành, nhưng bên trong thật sự là thối nát (*Ma-thi-ơ* 23:25-28). Chúa bảo họ là phải thanh tẩy bên trong trước thì bên ngoài cũng sẽ được sạch. Việc thanh tẩy nội tâm tận gốc rễ này do từ lòng tin rằng Chúa Giê-xu đã hi sinh trên thập giá vì tội ác của chính mình. Máu Chúa Giê-xu cất bỏ tội của chúng ta (*Hê-bơ-rơ* 9:26), thanh tẩy chúng ta (*I Giăng* 1:9), và làm cho lương tâm chúng ta tinh sạch (*Hê-bơ-rơ* 9:14).

Việc thanh tẩy nội tâm này làm cho những đổ vỡ trong tương giao được hàn gắn lại. Trước kia chúng ta đã một lần là kẻ thù của Chúa, nhưng nay chúng ta là bạn của Ngài nhờ cái chết hy sinh của con Ngài là Chúa Giê-xu (*Rô-ma* 5:10). Những chia rẽ do tính ích kỷ của chúng ta được thay thế bằng trái của Thánh Linh, tức là: Thương yêu, bình an, kiên nhẫn và tự chế (*Ga-la-ti* 5:22-23). Cay ghét giữa nhóm này với nhóm khác bây giờ có cơ bản để xóa bỏ. Chúa Cứu Thế là nguồn bình an của chúng ta, và Ngài đã phá bỏ bức tường ganh ghét thù hận (*Ê-phê-sô* 2:12-14). Chúng ta là con của Chúa, đã được ủy nhiệm cho việc công bố sự bình an này. (*II Cô-rinh-tô* 5:18-21). Quyền năng của Tin Mừng này rất cụ thể khi những người trước kia ghét nhau, nay tin Chúa đã thương yêu nhau. Nhiều nơi trên mặt đất này đang cần sự điệp tin mừng để chấm dứt các xung khắc.

Xung khắc tiếp tục là một phần trong kinh nghiệm của người tin Chúa vì chúng ta tham gia vào một cuộc chiến. Ê-phê-sô 6 bảo chúng ta là phải mang toàn bộ vũ khí của Đức Chúa Trời để có thể đánh trả các mưu kế xảo trá

của kẻ dữ. Chúa Giê-xu cảnh cáo các môn đệ của Ngài rằng thế gian sẽ ghét họ cũng như thế gian đã ghét Ngài (*Giăng* 15:18-19). Chúng ta lại cũng kinh nghiệm xung khắc trong chính con người của chúng ta đó là khi bản chất tội lỗi của chúng ta tranh đấu chống lại Thánh Linh (*Ga-la-ti* 5:17).

Người tin Chúa Giê-xu phải đề phòng để khỏi bị thua trong trận chiến này. Khi các nan đề nổi lên phá hỏng bình an mà Chúa đã chiến thắng được, cần phải từng bước phục hồi. Nếu ai làm điều gì lầm lỗi, người ấy phải được giúp để trở lại làm điều chân chính (*Ga-la-ti* 6:1). Ma-thi-ơ 18:15-17 đưa

ra những bước ta có thể áp dụng khi có người nào phạm lỗi đối với mình. Trước tiên là phải giữ kín đáo, chỉ đưa nhân chứng khi vấn đề hai người không giải quyết xong. Mục đích chính vẫn là để giúp cho người anh em hay chị em đó không tái phạm. Chỉ khi nào người ấy khước từ không chịu nghe lời thì mới đi đến các biện pháp xa hơn

Xưng nhận tội với nhau và tha thứ cho nhau là những bước làm mất xung khắc. Nếu chúng ta xưng nhận tội đối với Chúa, Ngài sẽ tha cho chúng ta (*I Giăng* 1:9). Một khi ta đã kinh nghiệm tha thứ của Chúa, ta cũng phải

sẵn sàng tha thứ cho người khác. (*Ma-thi-ơ* 18:35).

Xung khắc sẽ không hoàn toàn mất đi được cho đến khi Chúa Giê-xu tái lâm. Vào lúc đó cuộc tương giao của chúng ta với Chúa, với người khác và với toàn tạo vật sẽ kinh nghiệm đầy đủ an bình (*Rô-ma* 8:18-25).

Xung khắc mà chúng ta từng kinh nghiệm sẽ phai mờ thành vô nghĩa trong hiện diện của Chúa Giê-xu.

Chuẩn Bị Cho Vĩnh Hằng

Một cuốn sách vừa bán hết 20 triệu bản, chiếm hạng sách bán chạy nhất trong tất cả các loại sách bán trong năm 2004 tại nước Mỹ, đó là cuốn “The Purpose-driven Life”, tạm dịch là *Cuộc Đời Có Định Hướng*. Hay có người dịch là: *Sống Theo Đúng Mục Đích*. Tác giả của cuốn sách là Mục Sư Rick Warren chủ trì nhà thờ Saddleback Baptist Church, California.

Cuốn sách nêu lên những câu hỏi rất cơ bản của con người, đó là:

Tôi sống trên đất này để làm gì?

Tại sao tôi còn sống?

Mục đích của tôi là gì?

Đời tôi có nghĩa gì không?

Một trong các câu trả lời mà sách nêu lên là:

Chúng ta có mặt trên đời với năm mục đích chính là: Tôn thờ Chúa, Truyền giáo, Tương giao với nhau, Dạy đạo cho người và Phục vụ nhân loại.

Mục sư Rick Warren nói rằng: *Đây không phải là loại sách tự học hay tự luyện. Chúng ta được Chúa sinh thành và sống cho Chúa. Cuộc đời sẽ hoàn toàn vô nghĩa cho đến khi nào bạn nhận định được như thế.*

Với câu hỏi: *Mục đích của đời sống là gì?* Tác giả trả lời ngắn gọn: *“Đời sống chúng ta là một cuộc chuẩn bị cho cõi vĩnh hằng.”*

Mục sư Rick Warren chủ trương rằng: *“Cuộc đời tôi sống vì vinh quang của Đức Chúa Trời trên toàn thế gian này.”*

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:

Nguyễn Sinh

Giám Đốc Điều Hành:

Hồ Xuân Phú

E-mail: info@vpns.org

Hay: n_sinh@yahoo.com

Phone: (714) 758-8767

P.O. Box 4568 Anaheim CA 92803 USA